

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-PT
Ngày 25-01-2019
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Nguyễn Thị Duyên
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2018/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1966. (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1980. (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Anh Trần Văn H, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của ông Phan Văn T trình bày:

Khoảng tháng 12/2017, ông có trồng 1.000 cây dầu gió trên bờ ranh đất giáp đất của anh Trần Văn H, trồng thành 03 hàng. Đến ngày 12/01/2018 ông phát hiện cây dầu gió trồng bị chết do bị xịt thuốc phá hoang, ông có báo Ban quản lý ấp C, xã T. Ngày 31/01/2018, Ban hòa giải ấp C tiến hành hòa giải và có

động viên hai bên nhưng phía anh H không đồng ý bồi thường. Đến ngày 12/02/2018, Ban quản lý áp tiến hành khảo sát hiện trạng thực tế và ghi nhận hiện trạng cây chết. Nay ông yêu cầu anh H bồi thường thiệt hại bao gồm các khoản như sau:

+ Cây dầu gió con 1.000 cây x 300 đồng/01cây = 300.000 đồng

+ Chồi trăm, dầu gió tái sinh (lên chồi) con 3.000 cây x 300 đồng/01 cây = 900.000 đồng.

+ Tiền công chăm sóc tưới, nhổ cỏ 10 ngày x 200.000 đồng/01 ngày = 2.000.000 đồng.

+ Tiền công trồng cây con 04 ngày x 200.000 đồng/01 ngày = 800.000 đồng.

Tổng cộng là 4.000.000 đồng.

Bị đơn anh Trần Văn H tại phiên tòa trình bày: Khoảng tháng 12/2017 anh có xịt thuốc cỏ phá hoang hiệu Camosat bên bờ đất của anh giáp với đất ông T để ngăn cỏ mọc sang. Còn việc cây giống con của ông T chết anh không biết, còn chồi con mọc chết do ông T đốt cây bị chết chứ không phải do việc anh xịt thuốc gây ảnh hưởng cây bị chết. Nay tôi không đồng ý theo yêu cầu bồi thường của ông T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2018/DS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T căn cứ Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 589, 584, 585 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T.

Buộc anh Trần Văn H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Phan Văn T số tiền 3.163.000 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 15/10/2018, ông Trần Văn H kháng cáo yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Trần Văn H trình bày: Anh chỉ xịt thuốc khai hoang ở mép bờ giáp với đất ruộng của anh, anh không xịt vào số cây trồng trên bờ, cây của ông T bị chết là do ông T đốt cỏ, cây bụi bị cháy lan. Thiệt hại không phải anh gây ra nên không đồng ý bồi thường.

Ông Phan Văn T trình bày: Khi dọn sạch bờ để trồng cây dầu gió con thì ông có đốt cỏ và cây bụi nên đốt là trước khi trồng cây con, chứ không ai trồng cây xong rồi lại đốt. Anh H cho rằng ông đốt cây con, chồi tái sinh là không có căn cứ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Ông T có trồng dầu gió con và nuôi dưỡng chồi trầm, dầu gió tái sinh (lên chồi) trên bờ đất của ông T giáp với ruộng của anh H. Anh H cho rằng ông T đốt cây dầu gió con, chồi tái sinh nhưng không có gì chứng minh. Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của ông T là có căn cứ, nhưng cần tiến hành thẩm định lại để xác định chính xác số lượng cây con, chồi tái sinh bị chết là bao nhiêu thì vụ án mới giải quyết chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh H cho rằng anh xịt thuốc khai hoang làm sạch mép bờ ruộng giáp với ruộng của anh chứ không xịt thuốc lên bờ của ông T, còn cây dầu gió con và chồi tái sinh bị chết cháy là do ông T đốt khi làm sạch bờ. Ông T cho rằng ông có đốt cỏ, cây bụi dọn sạch bờ để trồng cây con, chăm sóc chồi tái sinh chứ không đốt cây con như anh H trình bày.

[2] Xét thấy, anh H cho rằng ông T đốt cây dầu gió con là không hợp lý vì không thể đã trồng cây con rồi mới đốt cỏ, cây bụi để dọn sạch bờ mà việc đốt dọn sạch bờ phải được làm trước khi trồng cây con. Anh H thừa nhận có xịt thuốc khai hoang lên phần bờ của ông T giáp ruộng anh nhưng cho rằng chỉ xịt bên hông (mép) bờ nhưng không có gì chứng minh. Trong khi anh H khai tại phiên tòa sơ phúc thẩm và biên bản hòa giải ngày 31/01/2018 là do cây trên bờ của ông T che tàng, rụng lá qua ruộng anh làm mất năng suất lúa, anh yêu cầu ông T đốn cây khắc phục nhưng ông T không đồng ý. Đồng thời, theo ảnh chụp thì nguyên hàng cây trên bờ ruộng bị chết cháy, biên bản khảo sát ngày 12/02/2018, bản khảo sát cung cấp chứng cứ ngày 12/6/2018 của ông T (có xác nhận của trưởng ấp) cũng xác nhận việc xịt thuốc khai hoang làm cây chết.

[3] Từ những chứng cứ trên, cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. Về yêu cầu tiến hành thẩm định lại để xác định chính xác số cây con bị chết, việc này cấp sơ thẩm đã thực hiện nhưng không thể xác định được cây con bị chết. Xét do cây con bị cháy hết nên có tiến hành thẩm định lại cũng không thể xác định được, cấp sơ thẩm căn cứ vào chứng cứ ban đầu - biên bản khảo sát ngày 12/02/2018 để giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Vì vậy, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 26, 35, 147, 148, 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Buộc anh Trần Văn H phải bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền là 3.163.000 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T về việc yêu cầu anh Trần Văn H phải bồi thường số tiền 837.000đ (Tám trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản: Anh Trần Văn H phải trả ông Phan Văn T 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm:

Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003887 ngày 03/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T; ông T nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004142 ngày 15/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T; anh H nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc

